

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 212/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 8 - 2024

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nH1 dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Dân
- Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thuỳ D; Sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường NĐC, Khóm X, Phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Mai Xuân S; Sinh năm: 1982 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường NĐC, Khóm X, Phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà Phan Thị Thuỳ D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Mai Xuân S chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh P về sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã, không thể nào hàn gắn được, hiện nay đã ly thân không còn sống chung. Nay bà D yêu cầu ly hôn với ông S.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Phan Gia H, sinh ngày 04/6/2008; con tên Phan Gia H1, sinh ngày 07/10/2009; con tên Phan Gia P, sinh

ngày 06/01/2014. Khi ly hôn bà D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Ông Mai Xuân S xác định ông và bà D không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không thể hàn gắn hiện đã ly thân không còn sống chung. Nay bà D yêu cầu ly hôn thì ông S đồng ý.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Phan Gia H, sinh ngày 04/6/2008; con tên Phan Gia H1, sinh ngày 07/10/2009; con tên Phan Gia P, sinh ngày 06/01/2014. Khi ly hôn bà D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con thì ông S đồng ý giao cả ba con chung cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Năm 2007, bà Phan Thị Thuỳ D và ông Mai Xuân S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà D và ông S không có giá trị pháp lý. Do đó không công nhận bà Phan Thị Thuỳ D và ông Mai Xuân S là vợ chồng.

[2] *Về nuôi con chung*: Bà Phan Thị Thuỳ D và ông Mai Xuân S có 03 người con chung tên Phan Gia H, sinh ngày 04/6/2008; con tên Phan Gia H1, sinh ngày 07/10/2009; con tên Phan Gia P, sinh ngày 06/01/2014. Con chung đang sống chung với bà D. Khi ly hôn bà D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Phía ông S đồng ý giao cả ba con chung cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng theo yêu cầu của bà D. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con tên Phan Gia H, Phan Gia H1, Phan Gia P cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ông S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Phan Thị Thuỳ D và ông Mai Xuân S không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Phan Thị Thuỳ D và ông Mai Xuân S xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Bà Phan Thị Thuỳ D và ông Mai Xuân S xác định không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Phan Thị Thuý D và ông Mai Xuân S là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phan Gia H, sinh ngày 04/6/2008; Phan Gia H1, sinh ngày 07/10/2009; Phan Gia P, sinh ngày 06/01/2014 cho bà Phan Thị Thuý D trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị Thuý D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 02/8/2024 bà D có nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009170 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Bích Trâm